TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 8 - 2018
V/v tranh chấp: hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Quang Định, Cán bộ hưu trí phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bà Nguyễn Thị Thương, Giáo viên tâm lý giáo dục trường Đại học Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Lê Tiến D**; Sinh năm: 1979; Địa chỉ: Tổ 1, khu 3, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị **Lý Kim H**; Sinh năm: 1983; Địa chỉ: Tổ 1, khu 3, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Lê Tiến D và chị Lý Kim H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 10/12/2003 tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị H đưa con nhỏ về thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh sinh sống và hai vợ chồng sống ly thân từ đó.

Về con chung: Anh D và chị H có 02 (hai) con chung là Lê Tiến Đ, sinh ngày 22/10/2004 đang sinh sống cùng anh D và Lê Tiến Bảo N, sinh ngày 05/5/2011 đang sinh sống cùng chị H.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của anh D: Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn và chung sống với nhau một thời gian, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, lối sống. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn. Về con chung: Anh đề nghị Tòa án giao con chung Lê Tiến Đ cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Lê Tiến Bảo N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của chị H: Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn và chung sống với nhau một thời gian, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh D mải chơi, cờ bạc, rượu chè và có dùng chất kích thích khác như ma túy "Đá". Vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 8/2016 đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Về con chung: Chị đề nghị Tòa án giao con chung Lê Tiến Bảo N cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Lê Tiến Đ cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt các văn bản cho các đương sự đến trụ sở Tòa án để hòa giải đoàn tụ nhưng không thành do vắng mặt một trong các bên đương sự.

Tại Biên bản xác minh ngày 03/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, bà Tô Thị L là mẹ đẻ của anh D cung cấp: Anh D hiện vẫn đang ở cùng vợ chồng bà tại tổ 1, khu 3, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh D chị H chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, chị H về thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện cháu Đ đang ở cùng bố và cháu N đang ở cùng với mẹ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông Phạm Đình K - Khu trưởng Khu 3, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí có mặt và xác nhận trình bày của bà L là đúng sự thật, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử;

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

1) Có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn;

2) Giao con chung Lê Tiến Đ cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Lê Tiến Bảo N cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung;

3) Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do cả hai đương sự đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] **Về nội dung**:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Tiến D và chị Lý Kim H có đủ điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo tổ chức tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành do một trong các bên không đến trụ sở Tòa án để làm việc. Hai bên đều có lời khai nhất trí với việc ly hôn và nuôi dưỡng con chung. Xét thấy: tình cảm vợ chồng và quan hệ hôn nhân có đạt được hay không phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng và sự tự nguyện của hai bên, trên cơ sở tôn trọng, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng hai bên sống ly thân đã lâu, không còn quan tâm đến nhau nữa, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về việc nuôi dưỡng con chung: Anh D và chị H có 02 con chung, con lớn đang ở cùng bố, con nhỏ đang ở cùng mẹ, các bên đều có điều kiện nuôi dưỡng con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của các con, ổn định tâm lý, sinh sống và học tập, Hội đồng xét xử giao con lớn cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng và giao con nhỏ cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Trường hợp các bên có thỏa thuận hoặc một bên không đủ điều kiện nuôi con thì bên kia vẫn có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, điểm c khoản 2 Điều 266, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - anh Lê Tiến D.

1. Về hôn nhân: Cho anh Lê Tiến D được ly hôn chị Lý Kim H.

2. Về nuôi dưỡng con chung:

2.1. Giao con chung Lê Tiến Đ sinh ngày 22/10/2004 cho anh Lê Tiến D trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Lê Tiến Bảo N sinh ngày 05/5/2011 cho chị Lý Kim H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

2.2. Anh Lê Tiến D và chị Lý Kim H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3 Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp, bên nào lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.4. Sau khi ly hôn, các bên vẫn có quyền thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc trường hợp bên nào không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Anh Lê Tiến D phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000318 ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Anh Lê Tiến D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- UBND P. Thanh Sơn, TP. Uông Bí, T. Quảng Ninh;
- Đương sự;
- VKSND TP. Uông Bí;
- THADS TP. Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS; TA.

Nguyễn Thành Lâm